

Phụ lục IV
TRÌNH TỰ THỦ TỤC, MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÁC
HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KHÁC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 18/11/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

I. TRÌNH TỰ THỦ TỤC

1. Đối với chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất

UBND cấp huyện giao Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế căn cứ quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch có liên quan để điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sản phẩm; thuê chuyên gia xây dựng đề án, dự án, kế hoạch, làm cơ sở để định hướng trong chỉ đạo, hỗ trợ (cần có kế hoạch/dự án/đề án chung trên toàn huyện để làm căn cứ chỉ đạo, hỗ trợ). Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm để tổ chức thực hiện.

Tổ chức/cá nhân (gọi tắt là cơ sở) thuê tư vấn để lập các hồ sơ có liên quan và gửi giấy đăng ký đến Cơ quan cấp mã số vùng trồng. Nội dung thực hiện, quy trình thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc cấp mã số vùng trồng.

Sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp mã số vùng trồng, Tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ, chứng từ có liên quan đến UBND cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế) để tổng hợp, thẩm tra trình UBND cấp huyện phê duyệt chi phí hỗ trợ.

Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tên tổ chức/cá nhân, người đại diện, địa chỉ, tài khoản, số kinh phí đề nghị hỗ trợ) kèm theo Giấy chứng nhận cấp mã số vùng trồng (Bản sao có chứng thực) và các hồ sơ có liên quan để xác định chi phí (Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, chứng từ liên quan chứng minh chi phí thực hiện).

Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, UBND cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ và chi hỗ trợ cho tổ chức/cá nhân theo đúng quy định.

2. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

UBND cấp huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, xây dựng dự án hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại (mỗi đối tượng hỗ trợ xây dựng 01 dự án), bao gồm: chủ đầu tư, mục tiêu, đối tượng nhận hỗ trợ, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, nội dung hỗ trợ (*ưu tiên hỗ trợ máy móc cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo quy hoạch, ưu tiên đối với các sản phẩm chủ lực, sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản và hỗ trợ*

máy móc, thiết bị đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản quy mô vừa và nhỏ để tiêu thụ các nông sản truyền thống, sản phẩm đặc sản của địa phương), kinh phí, kế hoạch triển khai, đối ứng của các đối tượng hưởng lợi; trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án.

Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Chủ tịch UBND cấp huyện phải tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt dự án. Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trên cơ sở đó, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế tổ chức thực hiện các thủ tục hỗ trợ sau đầu tư (*nghiệm thu, bàn giao và chi hỗ trợ, trong đó đối với hỗ trợ máy móc, thiết bị có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên thì ngoài hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, trong hồ sơ cần có chứng thư thẩm định giá của đơn vị có thẩm quyền; đối với trường hợp mua sắm máy móc thiết bị có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng cần có 3 báo giá cạnh tranh*).

Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 1 Quyết định này.

3. Chi hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.

a) Chi hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn

UBND cấp huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, xây dựng dự án phát triển ngành nghề nông thôn (mỗi đối tượng hỗ trợ xây dựng 01 dự án), bao gồm: chủ đầu tư, mục tiêu, đối tượng nhận hỗ trợ, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, nội dung hỗ trợ, kinh phí, kế hoạch triển khai, đối ứng của các đối tượng hưởng lợi; trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án.

Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Chủ tịch UBND cấp huyện phải tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt dự án. Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trên cơ sở đó, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế tổ chức thực hiện các thủ tục hỗ trợ. Riêng hỗ trợ mua máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất là hỗ trợ sau đầu tư (*nghiệm thu, bàn giao và chi hỗ trợ, trong đó đối với hỗ trợ máy móc, thiết bị có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên thì ngoài hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, trong hồ sơ cần có chứng thư thẩm định giá của đơn vị có thẩm quyền; đối với trường hợp mua sắm máy móc thiết bị có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng cần có 03 báo giá cạnh tranh*).

Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 1 Quyết định này.

b) Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn (dự án thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị làng nghề):

UBND cấp huyện chọn một số làng nghề có tiềm năng phát triển để xây dựng dự án thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị làng nghề (Dự án bảo tồn và phát

triển làng nghề tiêu biểu gắn với vùng nguyên liệu có chứng chỉ; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống gắn với xây dựng thương hiệu; ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề).

Trình tự, thủ tục vận dụng thực hiện theo các bước tại mục I Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

II. MẪU HỒ SƠ

1. Đối với chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất:

Mẫu giấy đăng ký, biên bản kiểm tra, giám sát vùng trồng và mẫu cấp giấy xác nhận mã số vùng trồng: Thực hiện theo Phụ lục kèm theo tại Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT (nếu có).

2. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại; chi hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn:

Vận dụng mẫu dự án, mẫu phê duyệt dự án theo Mẫu số 16, Mẫu số 17 tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

3. Hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

- Chi hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn:

Vận dụng mẫu dự án, mẫu phê duyệt dự án theo Mẫu số 16, Mẫu số 17 tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

- Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn: Vận dụng các mẫu có liên quan kèm theo Phụ lục I Quyết định này./.